

MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KỲ I MÔN CÔNG NGHỆ 8, NĂM HỌC 2024-2025

Bài	1	2	3, 5	4	6	7
Số tiết	1	3	4	2	2	2
Số điểm	1,0	2,0	2,5	1,5	1,5	1,5

T T	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức								Tổng số câu		Điểm số
			Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		Vận dụng cao				
			TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	TN	TL	
1	Vẽ kĩ thuật (10 tiết)	Tiêu chuẩn bản vẽ kĩ thuật (Bài 1)	1			1/2					1	1/2	1,0
		Hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay (Bài 2)	1								1		0,5
		Hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản (Bài 2)			1					1	1	1	1,5
		Bản vẽ chi tiết (2 tiết). Bản vẽ nhà (2 tiết) (Bài 3,5)	2			1/2/A, B					2	1/2	2,5
		Bản vẽ lắp (Bài 4)	1		1			1/2			2	1/2	1,5
2	Cơ khí (4 tiết)	Vật liệu cơ khí (Bài 6)						1/2				1/2	1,5
		Cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động (Bài 7)	3								3		1,5
Số câu			8		2	1		1		1	10	3	10
Điểm số			4,0		3,0		2,0		1,0		5,0	5,0	10
Tổng số điểm			7,0				3,0				5,0	5,0	10

BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I- MÔN CÔNG NGHỆ LỚP 8

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
1	Vẽ kĩ thuật	1.1 Tiêu chuẩn bản vẽ kĩ thuật	Nhận biết: - Gọi tên được các loại khổ giấy. - Nêu được một số loại tỉ lệ. - Nêu được các loại đường nét dùng trong bản vẽ kĩ thuật. Thông hiểu: - Mô tả được tiêu chuẩn về khổ giấy. - Giải thích được tiêu chuẩn về tỉ lệ. - Mô tả được tiêu chuẩn về đường nét. - Mô tả được tiêu chuẩn về ghi kích thước.	C1	II. C1a		
		1.2. Hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện, khối tròn xoay	Nhận biết: - Trình bày khái niệm hình chiếu. - Gọi được tên các hình chiếu vuông góc, hướng chiếu. - Nhận dạng được các khối đa diện. - Nhận biết được hình chiếu của một số khối đa diện thường gặp. - Nhận biết được hình chiếu của một số khối tròn xoay thường gặp. - Trình bày được các bước vẽ hình chiếu vuông góc một số khối đa diện, tròn xoay thường gặp.	C2			
			Thông hiểu - Phân biệt được các hình chiếu của khối đa diện, khối tròn xoay. - Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện thường gặp trên bản vẽ kĩ thuật.				

			Sắp xếp đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của một số khối tròn xoay thường gặp trên bản vẽ kỹ thuật - Giải tích được mối liên hệ về kích thước giữa các hình. Vận dụng: - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối đa diện theo phương pháp chiếu góc thứ nhất. - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một số khối tròn xoay thường gặp theo phương pháp chiếu góc thứ nhất.				
		1.3. Hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản	Nhận biết: - Kể tên được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Nêu được cách xác định các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản.				
			Thông hiểu: - Phân biệt được các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản. - Sắp xếp được đúng vị trí các hình chiếu vuông góc của vật thể trên bản vẽ kỹ thuật. - Tính toán được tỉ lệ để vẽ các hình chiếu vuông góc của vật thể đơn giản		C3		
			Vận dụng cao: - Vẽ được hình chiếu vuông góc của một vật thể đơn giản. - Ghi được kích thước đúng quy ước trong bản vẽ kỹ thuật.				II. C3
		1.4. Bản vẽ chi tiết	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ chi tiết. - Kể tên các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ chi tiết đơn giản. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản theo đúng trình tự các bước	C4		II. C1.b/A	

		1.5. Bản vẽ lắp	Nhận biết: - Trình bày được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp - Kể tên các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản. Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ lắp đơn giản. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ lắp đơn giản theo đúng trình tự các bước.	C5	C6	II. C2b	
		1.6. Bản vẽ nhà	Nhận biết: - Nêu được nội dung và công dụng của bản vẽ nhà. - Nhận biết được kí hiệu quy ước một số bộ phận của ngôi nhà. - Trình bày được các bước đọc bản vẽ nhà đơn giản.	C7			
			Thông hiểu: - Mô tả được trình tự các bước đọc bản vẽ nhà. Vận dụng: - Đọc được bản vẽ nhà đơn giản theo đúng trình tự các bước.		II. C1 b/B		
2.	Cơ khí	2.1. Vật liệu cơ khí	Nhận biết: - Kể tên được một số vật liệu thông dụng.				
			Thông hiểu: - Mô tả được cách nhận biết một số vật liệu thông dụng.				
			Vận dụng: - Nhận biết được một số vật liệu thông dụng.			II.C2a	
		2.2 Cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động	Nhận biết: - Trình bày được nội dung cơ bản của truyền và biến đổi chuyển động. - Trình bày được cấu tạo của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động.	C8, C9			

			Trình bày được nguyên lí làm việc của một số cơ cấu truyền và biến đổi chuyển động Thông hiểu - Mô tả được quy trình tháo lắp một số bộ truyền và biến đổi chuyển động.	C10			
			Vận dụng : - Tháo lắp được một số bộ truyền và biến đổi chuyển động. Vận dụng cao: - Tính toán được tỉ số truyền của một số bộ truyền và biến đổi chuyển động.				
		Tổng		8	3	1	1

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ A

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Chọn một phương án trả lời đúng của mỗi câu sau và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1. Trên bản vẽ kỹ thuật, đường bao thấy, cạnh thấy được vẽ bằng

A. nét đứt mảnh. B. nét liền mảnh. C. nét gạch dài-chấm-mảnh. D. nét liền đậm.

Câu 2. Để nhận được hình chiếu bằng, cần chiếu vuông góc vật thể theo hướng chiếu nào?

A. Từ trước ra sau. B. Từ trên xuống dưới.

C. Từ trái sang phải. D. Từ phải sang trái.

Câu 3. Phát biểu nào sau đây *sai* về vị trí hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật?

A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng.

B. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.

C. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng.

D. Hình chiếu đứng ở bên trái hình chiếu cạnh.

Câu 4. Bản vẽ chi tiết gồm có mấy nội dung?

A. 3.

B. 4.

C. 5.

D. 6.

Câu 5. Bản vẽ lắp *không* có nội dung nào dưới đây?

A. Yêu cầu kỹ thuật.

B. Kích thước.

C. Khung tên.

D. Hình biểu diễn.

Câu 6. Trình tự đọc bản vẽ lắp nào sau đây là *đúng*?

A. Khung tên → Kích thước → Hình biểu diễn → Bảng kê → Phân tích các chi tiết → Tổng hợp

B. Khung tên → Bảng kê → Hình biểu diễn → Kích thước → Phân tích các chi tiết → Tổng hợp.

C. Khung tên → Kích thước → Phân tích các chi tiết → Tổng hợp.

D. Khung tên → Hình biểu diễn → Kích thước → Yêu cầu kỹ thuật.

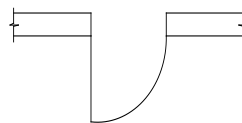
Câu 7. Trong bản vẽ nhà, kí hiệu sau dùng để biểu diễn:

A. Cửa sổ đơn.

B. Cửa đi đơn một cánh.

C. Cửa sổ kép.

D. Cầu thang máy.



Câu 8. Cấu tạo bộ truyền động đai *không* có bộ phận nào dưới đây?

A. Bánh răng.

B. Bánh bị dẫn.

C. Bánh dẫn.

D. Dây đai.

Câu 9. Cấu tạo của cơ cấu tay quay - thanh lắc *không* có bộ phận nào dưới đây?

A. Tay quay.

B. Thanh truyền.

C. Con trượt.

D. Giá đỡ.

Câu 10. Tỉ số truyền $i > 1$ thì:

A. Tốc độ quay của bánh dẫn và bánh bị dẫn bằng nhau.

B. Bánh dẫn quay nhanh hơn bánh bị dẫn.

C. Bánh dẫn quay chậm hơn bánh bị dẫn.

D. Bánh dẫn và bánh bị dẫn đều không quay.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

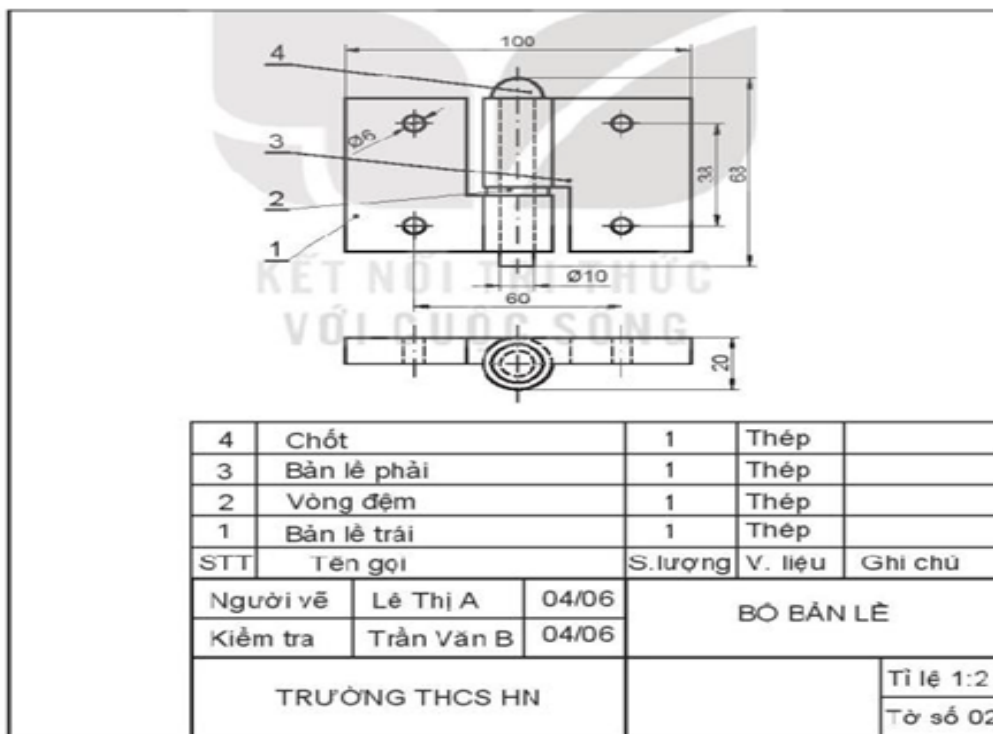
a/ (0,5 điểm) Nêu kích thước của khổ giấy A₄.

b/ (1,5 điểm) Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết? Mỗi trình tự đọc gồm các nội dung nào cần tìm hiểu?

Câu 2. (2,0 điểm).

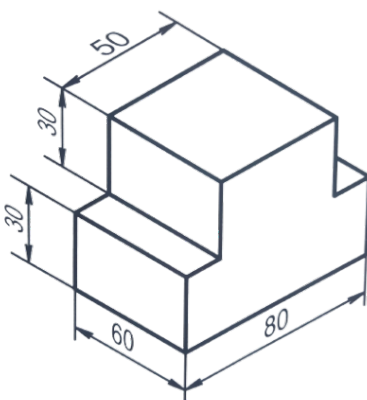
a/ (1,5 điểm) Em hãy cho biết những sản phẩm sau đây: lưỡi kéo cắt giấy, đầu kim điện, lõi dây điện, khung xe ô tô được làm từ vật liệu kim loại gì?

b/ (0,5 điểm) Em hãy đọc nội dung “Bảng kê” trong bản vẽ lắp của bộ bản lề.



Hình 4.6. Bản vẽ lắp của bộ bản lề

Câu 3. (1,0 điểm) Em hãy vẽ 3 hình chiếu vuông góc của con trượt trên hình bên dưới.



-----Hết-----

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ B

I. TRẮC NGHIỆM (5,0 điểm)

Chọn một phương án trả lời đúng của mỗi câu sau và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1. Trên bản vẽ kỹ thuật, nét **liền đậm** dùng để vẽ

- A. đường bao thấy, cạnh thấy. B. đường kích thước và đường gióng.
C. cạnh khuất, đường bao khuất. D. đường tâm, đường trục đối xứng.

Câu 2. Hình chiếu vuông góc của một vật thể bao gồm:

- A. Hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh, hình chiếu ngang.
B. Hình chiếu cạnh, hình chiếu bằng, hình chiếu ngang.
C. Hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh, hình chiếu bằng.
D. Hình chiếu đứng, hình chiếu dọc, hình chiếu bằng.

Câu 3. Vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật:

- A. Hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng.
B. Hình chiếu bằng ở trên hình chiếu đứng, hình chiếu cạnh ở bên trái hình chiếu đứng.
C. Hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu đứng, hình chiếu bằng ở bên trái hình chiếu đứng.
D. Hình chiếu đứng ở dưới hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh ở bên phải hình chiếu bằng.

Câu 4. Nội dung nào **không** có ở bản vẽ chi tiết trong các nội dung dưới đây?

- A. Hình biểu diễn. B. Yêu cầu kỹ thuật. C. Khung tên. D. Bảng kê.

Câu 5. Bản vẽ lắp dùng làm tài liệu cho quá trình

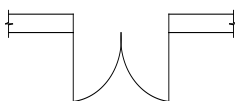
- A. lắp ráp, chế tạo và kiểm tra sản phẩm. B. chế tạo và lắp ráp sản phẩm.
C. thiết kế, lắp ráp, kiểm tra và sử dụng sản phẩm. D. chế tạo và kiểm tra sản phẩm.

Câu 6. Khi đọc bản vẽ lắp, nội dung đọc đầu tiên là gì?

- A. Bảng kê. B. Hình biểu diễn. C. Phân tích chi tiết. D. Khung tên.

Câu 7. Trong bản vẽ nhà, kí hiệu sau dùng để biểu diễn:

- A. Cửa sổ kép.
B. Cầu thang trên mặt cắt.
C. Cửa đi đơn hai cánh.
D. Cầu thang máy.



Câu 8. Cấu tạo bộ truyền động xích **không** có bộ phận nào dưới đây?

- A. Đĩa dẫn. B. Dây đai. C. Đĩa bị dẫn. D. Xích.

Câu 9. Cấu tạo của cơ cấu tay quay – con trượt **không** có bộ phận nào?

- A. Tay quay. B. Con trượt. C. Thanh truyền. D. Thanh lắc.

Câu 10. Tỉ số truyền $i = 1$ thì:

- A. Tốc độ quay của bánh dẫn và bánh bị dẫn bằng nhau.
B. Bánh dẫn quay nhanh hơn bánh bị dẫn.
C. Bánh dẫn quay chậm hơn bánh bị dẫn.
D. Bánh dẫn và bánh bị dẫn đều không quay.

II. TỰ LUẬN (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

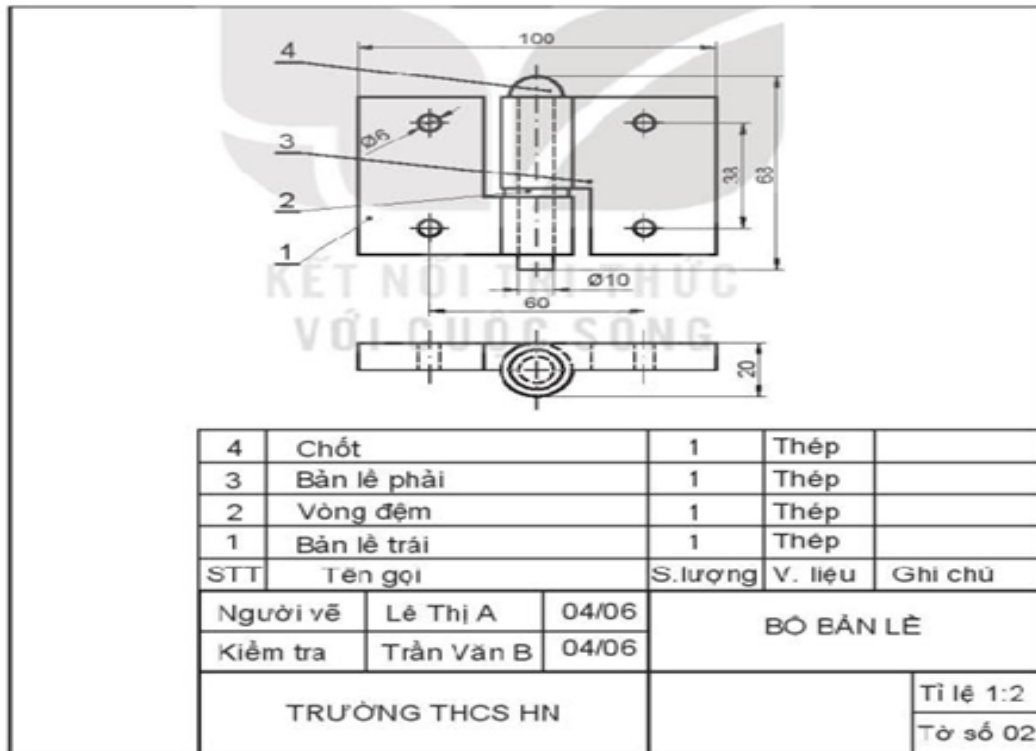
a/ (0,5 điểm) Nêu kích thước của khổ giấy A₄.

b/ (1,5 điểm) Nêu trình tự đọc bản vẽ nhà? Mỗi trình tự đọc gồm các nội dung nào cần tìm hiểu?

Câu 2. (2,0 điểm)

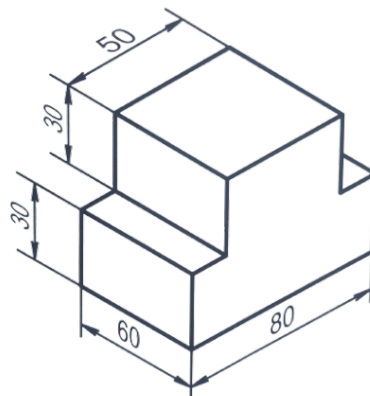
a/ (1,5 điểm) Em hãy cho biết những sản phẩm sau đây: áo mưa, lốp xe, can nhựa, vỏ quạt bàn được làm từ vật liệu gì?

b/ (0,5 điểm) Em hãy đọc nội dung “Bảng kê” trong bản vẽ lắp của bộ bản lề.



Hình 4.6. Bản vẽ lắp của bộ bản lề

Câu 3. (1,0 điểm) Em hãy vẽ 3 hình chiếu vuông góc của con trượt trên hình bên dưới.



-----Hết-----

KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ 8
ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM (ĐỀ A)

I. Trắc nghiệm (5,0 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	D	B	C	B	A	B	B	A	C	B

II. Tự luận (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

a/ (0,5 điểm) Kích thước của khổ giấy A₄: 297X210 (mm)

b/ (1,5 điểm)

- Trình tự đọc bản vẽ chi tiết: (0,5 điểm). Mỗi ý trả lời đúng đạt 0,125 điểm.

Bước 1: Khung tên

Bước 2: Hình biểu diễn

Bước 3: Kích thước

Bước 4: Yêu cầu kỹ thuật.

- Mỗi trình tự đọc gồm các nội dung cần tìm hiểu sau: (1,0 điểm). Mỗi ý trả lời đúng đạt 0,25 điểm.

+ Khung tên: Tên gọi chi tiết, vật liệu, tỉ lệ.

+ Hình biểu diễn: Tên gọi hình chiếu, các hình biểu diễn khác (nếu có).

+ Kích thước: Kích thước chung của chi tiết, kích thước các phần của chi tiết.

+ Yêu cầu kỹ thuật: gia công, xử lý bề mặt.

Câu 2. (2,0 điểm).

a/ (1,5 điểm)

Hai ý trả lời đúng đạt 0,75 điểm

- Lưỡi kéo cắt giấy: thép. - Đầu kìm điện: thép.

- Lõi dây điện: đồng. - Khung xe ô tô: thép, gang, nhôm, inox.

b/ (0,5 điểm) Nội dung Bảng kê trong bản vẽ lắp của bộ bản lề. (Mỗi ý trả lời đúng 0,125 điểm)

Tên gọi chi tiết và số lượng:

- Bản lề trái (1), số lượng 1. - Vòng đệm (2), số lượng 1.

- Bản lề phải (3), số lượng 1. - Chốt (4), số lượng 1.

Câu 3. (1,0 điểm).

- HS vẽ đúng, đẹp hình chiếu đứng : 0,25 điểm

- HS vẽ đúng, đẹp hình chiếu bằng: 0,25 điểm

- HS vẽ đúng, đẹp hình chiếu cạnh: 0,25 điểm

- Đặt đúng vị trí của 3 hình chiếu: 0,25 điểm

KIỂM TRA GIỮA KỲ I NĂM HỌC 2024-2025
MÔN: CÔNG NGHỆ 8
ĐÁP ÁN, BIỂU ĐIỂM VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM (ĐỀ B)

I. Trắc nghiệm (5,0 điểm) Mỗi câu trả lời đúng được 0,5 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
Đáp án	A	C	A	D	C	D	C	B	D	A

II. Tự luận (5,0 điểm)

Câu 1. (2,0 điểm)

a/ (0,5 điểm) Kích thước của khổ giấy A₄: 297X210 (mm)

b/ (1,5 điểm)

- Trình tự đọc bản vẽ nhà: (0,5 điểm). Mỗi ý trả lời đúng đạt 0,125 điểm.

Bước 1: Khung tên

Bước 2: Hình biểu diễn

Bước 3: Kích thước

Bước 4: Các bộ phận.

- Mỗi trình tự đọc gồm các nội dung cần tìm hiểu sau: (1,0 điểm). Mỗi ý trả lời đúng đạt 0,25 điểm.

+ Khung tên: Tên gọi ngôi nhà, tỉ lệ.

+ Hình biểu diễn: Tên gọi các hình biểu diễn.

+ Kích thước: Kích thước chung, kích thước từng bộ phận.

+ Các bộ phận: Số phòng, số cửa đi và cửa sổ, các bộ phận khác.

Câu 2. (2,0 điểm)

a/ (1,5 điểm)

Hai ý trả lời đúng đạt 0,75 điểm

- Áo mưa: chất dẻo nhiệt

- Lốp xe: cao su

- Can nhựa: chất dẻo nhiệt

- Vỏ quạt bàn: chất dẻo nhiệt rắn

b/ (0,5 điểm) Nội dung Bảng kê trong bản vẽ lắp của bộ bản lề. (Mỗi ý trả lời đúng 0,125 điểm)

Tên gọi chi tiết và số lượng:

- Bản lề trái (1), số lượng 1.

- Vòng đệm (2), số lượng 1.

- Bản lề phải (3), số lượng 1.

- Chốt (4), số lượng 1.

Câu 3. (1,0 điểm).

- HS vẽ đúng, đẹp hình chiếu đứng : 0,25 điểm

- HS vẽ đúng, đẹp hình chiếu bằng: 0,25 điểm

- HS vẽ đúng, đẹp hình chiếu cạnh: 0,25 điểm

- Đặt đúng vị trí của 3 hình chiếu: 0,25 điểm